

Bản án số: 52/2023/HSST.

Ngày: 15/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Lê Huỳnh Lan Vi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Duy** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TL-HSST ngày 21 tháng 6 năm 2023 ; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Ngọc C**, sinh ngày: 04/01/1992 tại Núi Thành, Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ và tên cha: Nguyễn K (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1999. Bị cáo có hai con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Tại bản án số 37/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt Nguyễn Ngọc C 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20/7/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Ngày 01/01/2017, bị Công an xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 16/5/2007, bị Công an xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành xử phạt hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.
- Ngày 18/12/2012, bị Công an huyện Núi Thành xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/4/2023, hiện có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm: 2004, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1999, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, Nguyễn Ngọc C điều khiển xe mô tô BKS 92N1-718.10 đến bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam để thăm người quen đang điều trị tại khoa Y học nhiệt đới của bệnh viện. Khi đến bệnh viện, C để xe bên hông của Khoa Y học nhiệt đới rồi đi bộ vào bên trong khoa tìm người quen, khi đi ngang qua phòng 113 của khoa, C quan sát thấy Huỳnh Thị Thanh T đang nằm ngủ trên giường bệnh trong phòng và có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh trên giường thì nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. C lén lút lấy hai điện thoại nói trên cất vào túi quần rồi ra khỏi khoa lấy xe máy chạy về nhà.

Sau khi lấy trộm 02 điện thoại, C phát hiện trong điện thoại nổi lên trạng thái thông báo facebook có quen biết với mình nên C chủ động liên hệ với chị T để trả lại 02 điện thoại đã lấy trộm. Đến tối cùng ngày, C điều khiển xe mô tô BKS 92N1-718.10 mang theo hai điện thoại đã lấy trộm đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam bỏ vào nhà vệ sinh nam gần nhà ăn bệnh viện rồi liên hệ với Trà để trả lại thì phát hiện xe mô tô của mình để tại đường mòn bên hông bệnh viện bị lực lượng Công an xã T đến tạm giữ. Lúc này, C lo sợ bị phát hiện nên bỏ chạy lên tầng 6 của Bệnh viện để ẩn nấp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, C bị lực lượng bảo vệ bệnh viện phát hiện mời xuống làm việc. Khi đến tầng 1, C sợ bị bắt nên bỏ chạy thoát được nhưng bỏ lại hai điện thoại di động của mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì C đến Công an xã T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo A12 màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, BKS 62N1-718.10 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng; 01 Điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/2023-KLGTS ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: giá trị

điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng là 4.500.000 đồng; Giá trị điện thoại di động Oppo A12 màu xanh đã qua sử dụng là 1.700.000 đồng.

Tại cáo trạng số 51/CT-VKS-NT ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Nguyễn Ngọc C** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị:

- Về tội phạm và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo **C** từ **12** đến **15** tháng tù.

- Về dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Thanh T đã nhận lại tài sản, có đơn bãi nại đối với bị cáo và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng: Các vật chứng tạm giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, không đề cập xem xét.**

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định, Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, tại Khoa y học nhiệt đới Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Ngọc C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh của bị hại Huỳnh Thị Thanh T. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 6.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc C đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo C đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo C là người thành niên, đủ năng lực hành vi

dân sự, nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân mà cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo C từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2021, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, cải tạo bản thân thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác thể hiện ý chí coi thường pháp luật của bị cáo, thuộc trường hợp tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe cải tạo đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi bị phát hiện bị cáo tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại; bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật. **Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.**

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền, tuy nhiên, bị cáo C đang bị tạm giam không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và phần dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại cho bị hại T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Oppo A12 màu xanh đã qua sử dụng; trả lại cho bà L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, BKS 62N1-718.10 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng, 01 Điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của C. Các tài sản của bà L và C không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên Cơ quan CSĐT công an huyện Núi Thành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác có liên quan: Bị cáo dùng xe mô tô BKS BKS 62N1-718.10 để di chuyển tuy nhiên mục đích dùng xe là để đi thăm bệnh nhân, không xác định được bị cáo dùng xe nhằm mục đích trộm cắp; mặc khác bà L không biết việc bị cáo C sử dụng xe và đi thực hiện hành vi trộm cắp nên không đề cập xử lý là thỏa đáng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Ngọc C** 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/4/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- THAHS CA huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Thùy